| Oregon Department of Education logo | **Kế hoạch Thực hiện của Tiểu Bang (SPP)**  **Tờ dữ kiện**  **Chỉ số B7: Thành tích ở Trường Mầm non** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | |  |  |  |

# **Kế hoạch Thực hiện của Tiểu bang Oregon**

Theo Đạo luật Giáo dục Người Khuyết tật năm 2004 (IDEA), Bộ Giáo dục Oregon (ODE) được yêu cầu gửi Kế hoạch Thực hiện của Tiểu bang (SPP) trong 6 năm cho Văn phòng Chương trình Giáo dục Đặc biệt (OSEP). OSEP đã phát triển các biện pháp thực hiện chính, được gọi là các chỉ số, để đo lường cả việc tuân thủ và kết quả. OSEP đặt ra các mục tiêu cho các chỉ số tuân thủ, đồng thời, ODE cũng đặt ra các mục tiêu cho các chỉ số kết quả. SPP phải bao gồm các mục tiêu cho từng chỉ số kết quả. ODE báo cáo về tiến độ đạt được các chỉ số này hàng năm trong Báo cáo Thực hiện Hàng năm (APR). Cứ sáu năm ODE phải xem xét các mục tiêu kết quả và thu hút các đối tác chính trong việc phát triển các mục tiêu mới. ODE hiện đang tìm kiếm thông tin đóng góp ý kiến liên quan đến các chỉ số mà mục tiêu phải được thiết lập và sẽ tổ chức phiên đóng góp ý kiến ​​công khai để thảo luận về dữ liệu liên quan đến chỉ số này vào tháng 12 năm 2021. Vui lòng xem Kế hoạch Thực hiện của Tiểu bang ODE và các Báo cáo Hàng năm trên trang web Giáo dục Đặc biệt để biết thêm thông tin và đăng ký tham gia phiên đóng góp ý kiến ​​công khai. Quý vị cũng có thể cung cấp thông tin đóng góp ý kiến mà không cần tham dự phiên họp thông qua khảo sát này.

# **Chỉ số này đo lường những gì và tại sao nó quan trọng?**

Chỉ số B7 đề cập đến một nền Giáo dục Công lập Thích hợp Miễn phí (FAPE) trong Môi trường Ít bị hạn chế nhất (LRE) bằng cách đo lường Tỷ lệ phần trăm trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi có IFSP được cải thiện:

* A. Các kỹ năng xã hội-tình cảm tích cực (bao gồm các mối quan hệ xã hội);
* B. Tiếp thu và sử dụng kiến thức và kỹ năng (bao gồm ngôn ngữ / giao tiếp sớm và đọc viết sớm); và
* C. Sử dụng các hành vi thích hợp để đáp ứng nhu cầu của họ.

Chỉ số này cho thấy kết quả phát triển và giáo dục cho trẻ em mẫu giáo trong các chương trình EI/ECSE của chúng tôi. Những kết quả này gắn liền với sự tài trợ của Luật Thành công của Học sinh vì các chương trình EI/ECSE của từng quận sử dụng những dữ liệu này để ưu tiên cải thiện các thành tích đã chọn.

# **Nguồn dữ liệu là gì?**

Thông qua một nhà thầu, Tiểu bang có thể tổng hợp dữ liệu đã chọn từ các hạng mục cụ thể trong Hệ thống Đánh giá, Thẩm định và Lập trình (AEPS) cho Trẻ sơ sinh và Trẻ em. Đánh giá dựa trên tiêu chí này đã được tiểu bang thông qua và được sử dụng trong mọi chương trình Can thiệp Sớm/Giáo dục Đặc biệt cho Trẻ Mầm non (EI/ECSE) trên toàn Tiểu bang.

# **Có cần phải thiết lập hoặc thiết lập lại căn bản cho chỉ số này không?**

Không, ODE không có ý định thiết lập lại căn bản này trong năm nay. Năm dữ liệu căn bản hiện tại là năm 2015 khi Oregon chuyển sang Phân loại của Công ty Xuất bản Brookes cho AEPS I và II cho Thành tích ở Trường Mầm non B7. Cơ quan này sẽ tiếp tục với dữ liệu căn bản năm 2015. Vì Oregon sẽ áp dụng AEPS-3 cho dữ liệu Thành tích ở Trường Mầm non B7 vào năm 2023, các mục tiêu đặt ra trong năm nay sẽ khó sử dụng trong việc thực hiện dữ liệu trong những năm tiếp theo.

# **Oregon đã thực hiện như thế nào theo thời gian?**

**Mục tiêu mới là gì?**

ODE sẽ không đặt ra các mục tiêu mới cho đến khi chúng tôi nhận được phản hồi từ các đối tác của mình. Có một số cách để đặt mục tiêu mới. Đó có thể là tỷ lệ phần trăm tăng, bắt đầu với trò chơi kết thúc hoặc kiểm tra xu hướng theo thời gian và đưa ra dự đoán dựa trên xu hướng. Một số thông tin hữu ích về việc đặt mục tiêu:

* Các mục tiêu nhằm hỗ trợ cải thiện kết quả và thành tích cho trẻ em và gia đình. Chúng phải nằm trong khả năng nhưng vẫn cho thấy sự phát triển.
* Thay đổi cần có thời gian. Mục tiêu có thể được tạo ra với sự hiểu biết trong tâm trí. Ví dụ: các mục tiêu có thể giữ nguyên trong vài năm liên tiếp và sau đó sẽ cải thiện dần trong năm mục tiêu cuối cùng (FFY 2025). Ngoài ra, các mục tiêu có thể được cải thiện dần dần qua các năm.

**Ví dụ A**

| **FFY** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu cho A1 ≥ | 76.10% | 76.20% | 76.20% | 76.30% | 76.30% | 76.40% |
| Mục tiêu cho A2 ≥ | 60.50% | 60.60% | 60.60% | 60.70% | 60.70% | 60.80% |
| Mục tiêu cho B1 ≥ | 74.20% | 74.30% | 74.30% | 74.40% | 74.40% | 74.50% |
| Mục tiêu cho B2 ≥ | 58.10% | 58.20% | 58.20% | 58.30% | 58.30% | 58.40% |
| Mục tiêu cho C1 ≥ | 74.10% | 74.20% | 74.20% | 74.30% | 74.30% | 74.40% |
| Mục tiêu cho C2 ≥ | 61.50% | 61.60% | 61.60% | 61.70% | 61.70% | 61.80% |

Ví dụ A cho thấy sự gia tăng dần dần.

**Ví dụ B**

| **FFY** | **2020** | **2021** | **2022** | **2023** | **2024** | **2025** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Mục tiêu cho A1 ≥ | 76.10% | 76.30% | 76.50% | 76.70% | 76.90% | 77.10% |
| Mục tiêu cho A2 ≥ | 60.50% | 60.70% | 60.90% | 61.10% | 61.30% | 62.50% |
| Mục tiêu cho B1 ≥ | 74.20% | 74.40% | 74.60% | 74.80% | 75.00% | 75.20% |
| Mục tiêu cho B2 ≥ | 58.10% | 58.30% | 58.30% | 58.50% | 58.70% | 58.90% |
| Mục tiêu cho C1 ≥ | 74.10% | 74.30% | 74.50% | 74.70% | 74.90% | 75.10% |
| Mục tiêu cho C2 ≥ | 61.50% | 61.70% | 61.90% | 62.10% | 62.30% | 62.50% |

Ví dụ B cho thấy sự tăng trưởng nhiều hơn.

**Nếu quý vị cần thêm thông tin để đóng góp ý kiến, vui lòng liên hệ:**

**Bruce Sheppard theo địa chỉ** [**bruce.sheppard@state.or.us**](mailto:bruce.sheppard@state.or.us)**.**